

Số: 109/QĐ-LTT-CTCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Xét cấp học bổng khuyến khích học tập Học kỳ II/2017-2018

Khóa: 2016 Trung cấp nghề (9+4)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ký ngày 30 tháng 12 năm 2008 về học bổng khuyến khích học nghề của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung khoản 3 điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-LTT-KHTC ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2018;

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện HKII/2017-2018;

Căn cứ vào Tờ trình đề xuất phương án chi học bổng khuyến khích học tập Học kỳ II năm học 2017-2018 của phòng Kế hoạch – Tài chính ngày 28 tháng 9 năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét cấp học bổng khuyến khích học tập HKII/2017-2018 cho 31 học sinh khóa: 2016 Trung cấp nghề (9+4), đạt điểm chuẩn học bổng khuyến khích học tập;

- Học bổng loại Giỏi có điểm $TBCHT \geq 8.00$ và $KQRL \geq 80$ = 07 HS; ✓

- Học bổng loại Khá có điểm $TBCHT \geq 7.00$ và $KQRL \geq 70$ = 24 HS; ✓

Tiêu chuẩn học bổng: Chỉ lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất. Trong đó không có điểm thi, kiểm tra và tổng kết môn học < 5, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và kết quả rèn luyện từ khá trở lên trong học kỳ II (có danh sách kèm theo).

Chữ

Điều 2. Những học sinh có tên trong danh sách được nhận 05 tháng học bổng theo quy định hiện hành và nhận trong HKI/2018-2019, với các mức học bổng như sau:

- Mức học bổng loại Giỏi = 425.000đ/tháng/HS;
- Mức học bổng loại Khá = 250.000đ/tháng/HS.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa, giáo viên chủ nhiệm và những học sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để b/c) ;
- Lưu: VT, P.CTCT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Khóa 2016 Trung cấp nghề (9+4)
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)
Học kỳ II năm học 2017-2018

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Châu Kim	Phước	16000398	16TCN-CKL	9.20	83	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
2	Lại Thế	Quyền	16003849	16TCN-Ô1	9.10	85	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
3	Hồ Hoàng Đăng	Thi	16001756	16TCN-QTD	8.70	86	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
4	Trần Ngọc	Hiền	16001070	16TCN-ĐT	8.30	83	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
5	Nguyễn Trung	Hậu	16001678	16TCN-Ô1	8.30	81	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
6	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	16000287	16TCN-QTD	8.20	82	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
7	Nguyễn Văn Quốc	Việt	16001852	16TCN-CKL	8.10	80	Giỏi	2.125.000	2.125.000				2.125.000	
	Cộng =		7										14.875.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Mười bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn)

Người lập



Hoàng Ngọc Cảnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Kính

Ngày 11 tháng 10 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Khóa 2016 Trung cấp nghề (9+4)
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ II năm học 2017-2018

Số TT	Họ và tên	Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
											Tổng số		
A	B	C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Lại Minh Trí	16000057	16TCN-QTM1	9.00	72	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
2	Mai Minh Hiếu	16000007	16TCN-ĐT	8.90	73	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
3	Trần Đăng Khoa	16000591	16TCN-CKL	8.60	77	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
4	Dương Vĩ Nghiệp	16000471	16TCN-CKL	8.60	72	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
5	Huỳnh Quốc Ân	16000423	16TCN-Đ	8.50	77	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
6	Phan Lâm Huy	16000229	16TCN-CKL	8.50	70	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
7	Nguyễn Tân Tiến	16002587	16TCN-CKL	8.40	73	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
8	Dương Gia Chiêu	16000026	16TCN-QTM1	8.30	70	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
9	Nguyễn Ngọc Long	16000040	16TCN-ĐT	8.20	78	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
10	Vũ Minh Tiến	16000246	16TCN-CKL	8.00	78	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
11	Bùi Tiến Đạt	16002687	16TCN-CKL	8.00	72	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
12	Nguyễn Hòa Hợp	16000213	16TCN-ĐT	7.90	77	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
13	Phạm Ngọc Bích Trâm	16000369	16TCN-QTD	7.80	86	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
14	Nguyễn Hoàng Quốc Đạt	16000647	16TCN-QTM1	7.80	78	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
15	Đoàn Thị Thanh Huyền	16000316	16TCN-QTD	7.80	76	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	ĐIỂM TBCHT	KQRL	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
												Tổng số		
A	B		C				D	1	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
16	Trương Quế	Anh	16003035	16TCN-QTD	7.80	71	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
17	Ngô Thị Mỹ	Hạnh	16000172	16TCN-QTD	7.70	84	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
18	Nguyễn Diệu	Thảo	16000272	16TCN-QTD	7.70	76	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
19	Tổng Thị Thanh	Thùy	16000044	16TCN-QTD	7.70	76	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
20	Lã Minh	Trường	16001823	16TCN-QTM1	7.70	70	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
21	Trần Tường	Duy	16000315	16TCN-QTD	7.50	76	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
22	Đinh Quý	Thanh	16001815	16TCN-Ô1	7.40	73	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
23	Nguyễn Xuân	Phú	16000106	16TCN-LĐL1	7.40	71	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
24	Nguyễn Văn	Hoài	16002893	16TCN-Đ	7.10	70	Khá	1.250.000	1.250.000				1.250.000	
	Cộng = 24												30.000.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn)

Người lập



Hoàng Ngọc Cảnh

Kế toán trưởng *Cham*



Nguyễn Kinh

Ngày 11 tháng 10 năm 2018

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc